

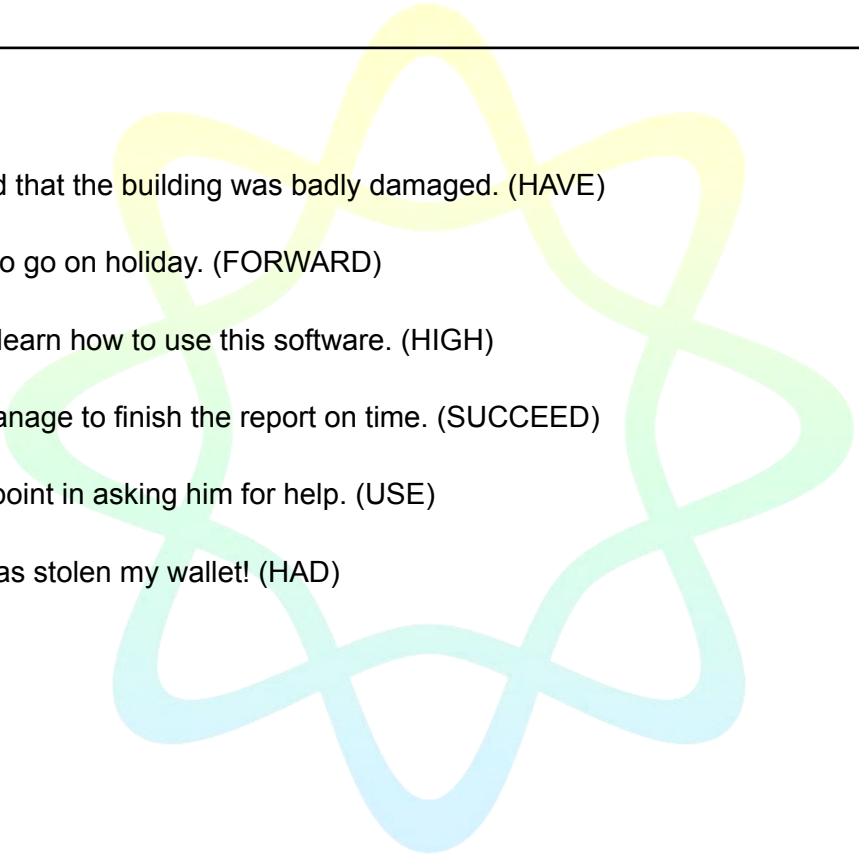
CAE Use of English Part 4 - Test 5:

Mixed Structures and Modals

Instructions:

For questions 1-6, complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence, using the word given. Do not change the word given. You must use between three and six words, including the word given.

Questions:

1. It is reported that the building was badly damaged. (HAVE)
 2. I can't wait to go on holiday. (FORWARD)
 3. You should learn how to use this software. (HIGH)
 4. He didn't manage to finish the report on time. (SUCCEED)
 5. There's no point in asking him for help. (USE)
 6. Someone has stolen my wallet! (HAD)
- 

Bảng đáp án và giải thích chi tiết:

Câu	Đáp án	Giải thích
1	The building is reported to have been badly damaged.	Cấu trúc bị động với động từ tường thuật report ở quá khứ.
2	I am looking forward to going on holiday.	Cụm từ look forward to doing something: mong đợi làm gì đó.
3	It is high time you learned how to use this software.	Cấu trúc It is high time + S + V2: đã đến lúc ai đó phải làm gì.
4	He did not succeed in finishing the report on time.	Cấu trúc succeed in doing something: thành công trong việc làm gì.
5	It is no use asking him for help.	Cấu trúc It is no use/good + V-ing: vô ích khi làm gì đó.
6	I have had my wallet stolen!	Cấu trúc truyền khiến bị động: have something done (có cái gì đó bị làm sao).

Dịch nghĩa:

1. It is reported that the building was badly damaged. → Tòa nhà được báo cáo là đã bị hư hại nặng nề.
2. I can't wait to go on holiday. → Tôi đang rất mong đợi được đi nghỉ.
3. You should learn how to use this software. → Đã đến lúc bạn phải học cách sử dụng phần mềm này rồi.
4. He didn't manage to finish the report on time. → Anh ấy đã không thành công trong việc hoàn thành báo cáo đúng hạn.
5. There's no point in asking him for help. → Thật vô ích khi nhờ anh ấy giúp đỡ.
6. Someone has stolen my wallet! → Tôi đã bị lấy trộm ví!